

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **20/2020/HS-ST**

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Toàn**

2. Bà: **Lê Thị Mai Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông: **Nguyễn Hải Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ .

Đ diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: ông **Vương Anh Đào** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST, ngày 03/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 24/4/1987 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Kẽ Mui, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Họ và tên cha: Nguyễn Trung H (Chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị D - Sinh năm 1941; Vợ: Đinh Thị H - Sinh năm 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Trung C hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- **Người bị hại:** Công ty TNHH Phú H; Đ diện ông **Nguyễn Thành C** – Giám đốc.

Trú tại: Khôi 5, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Anh: **Nguyễn Văn H** - Sinh ngày: 05/5/1987, vắng mặt.
Trú tại: Xóm BK, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
2. Anh: **Bùi Văn H** - Sinh ngày: 02/8/1996, vắng mặt.
Trú tại: Xóm LY, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
3. Anh: **Bùi Văn H** - Sinh ngày: 02/8/1996, vắng mặt.
Trú tại: Xóm LT, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
4. Anh: **Trương Công Đ** - Sinh ngày: 14/3/1992, vắng mặt.
Trú tại: Xóm NX, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
5. Anh: **Nguyễn Văn C** - Sinh ngày: 8/12/1992, vắng mặt.
Trú tại: Xóm LT, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
6. Anh: **Trương Văn T** - Sinh ngày: 27/11/1994, vắng mặt.
Trú tại: Xóm MT, xã NH, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
7. Anh: **Bùi Duy T** - Sinh ngày: 14/2/1995, vắng mặt.
Trú tại: Xóm MT, xã NH, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
8. Anh: **Cao Xuân L** - Sinh ngày: 05/11/1990, vắng mặt.
Trú tại: Xóm NX, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
9. Anh: **Tạ Danh S** - Sinh ngày: 17/6/1993, vắng mặt.
Trú tại: Xóm MT, xã NH, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
10. Anh: **Trần Văn H** - Sinh ngày: 08/9/1994, vắng mặt.
Trú tại: Xóm MT, xã NH, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
11. Anh: **Nguyễn Văn P** - Sinh ngày: 02/11/1990, vắng mặt.
Trú tại: Xóm KM, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
12. Anh: **Nguyễn Văn M** - Sinh ngày: 09/5/1991, vắng mặt.
Trú tại: Xóm LT, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
13. Anh: **Trương Công S** - Sinh ngày: 26/7/1993, vắng mặt.
Trú tại: Xóm LT, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
14. **Nguyễn Công B** - Sinh ngày: 02/9/1973, vắng mặt.
Trú tại: Khôi TT, phường H, thị xã T Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Người chứng kiến:

- Anh: **Nguyễn Văn H** - Sinh ngày: 07/7/1968, có mặt.
Trú tại: Xóm KM, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đã bàn bạc thống nhất việc cướp quặng thiếc của Công ty TNHH Phú H tại khu vực Khe Hao, thuộc xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nền vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 31/7/2012, Trương Công Đ (1992), trú tại xóm NX, xã GX, huyện Tân Kỳ gọi điện thoại nói Nguyễn Văn H (1987), trú tại xóm BS, xã GX, huyện Tân Kỳ đi xe máy đến chỗ Trương Công S (1993), trú tại xóm LT, xã GX, huyện Tân Kỳ đến nhà Cao Xuân L (1990), trú tại xóm NX, xã GX, huyện Tân Kỳ. Sau khi nghe điện thoại xong thì Nguyễn Văn H lấy 01 con dao tự chế và 01 con dao rựa phát bỏ vào bì xác rắn thì có Nguyễn Văn Đ (1992), trú tại xóm BS, xã GX, huyện Tân Kỳ đến chơi, nên Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Văn Đ cùng đi. Nguyễn Văn H đưa bì xác rắn trong đó có 02 con dao cho Nguyễn Văn Đ giữ và lấy xe máy chở Nguyễn Văn Đ đến nhà Trương Công S, sau đó Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Trương Công S đến nhà Cao Xuân L thì gặp Trương Công Đ (1992), trú tại xóm NX, xã GX, huyện Tân Kỳ, Nguyễn Văn P (1990), trú tại xóm KM, xã GX, huyện Tân Kỳ, Nguyễn Văn M (1991), trú tại xóm LT, xã GX, huyện Tân Kỳ và một người tên H (Bộ) không rõ lai lịch, địa chỉ. Thấy mọi người đến thì Cao Xuân L vào nhà lấy 01 con dao rựa phát rồi sang nhà hàng xóm mượn thêm 01 con dao rựa phát đưa cho Trương Công S. Lúc này thấy đang còn ít người nên Nguyễn Văn H gọi điện rủ Bùi Văn H (1996) và Nguyễn Văn C (1992), đều trú tại xóm LT, xã GX, huyện Tân Kỳ, còn Trương Công S gọi điện rủ Bùi Duy T (1995), Trương Văn T (1994), Trần Văn H (1994), Tạ Danh S (1993) đều trú tại xóm MT, xã NH, huyện Tân Kỳ đến. Khi đã tập trung đông đủ thì mọi người cùng nhau đi lên xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ. Lúc này Nguyễn Văn H điều khiển xe máy chở Trương Công S và Nguyễn Văn Đ cùng 02 con dao. Khi đến ngã ba xóm Xuân T, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ thì tất cả mọi người gặp Nguyễn Trung C (1986) và Nguyễn Văn T (1995), đều trú tại xóm KM, xã GX, huyện Tân Kỳ thì Nguyễn Trung C nói mọi người đi lên dốc Vinh. Khi lên đến nửa dốc Vinh, thuộc xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ thì mọi người dừng lại nên Nguyễn Trung C nói *“xác định đã làm thì làm cho nên còn không làm thì thôi. Lên đập phá thấy quặng thì lấy, đã làm thì làm rứa”*. Nghe Nguyễn Trung C nói xong thì mọi người đồng ý rồi cùng nhau tiếp tục đi lên xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ. Khi cách lán khai thác quặng thiếc của Công ty TNHH Phú H ở khu vực Khe Hao, xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ khoảng 80 mét thì tất cả mọi người dừng lại. Tại đây, Nguyễn Trung C nói Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Đ ở lại trông xe và cảnh giới người qua lại, còn Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T đi bộ vòng qua lán khai thác quặng để sập cầu giao điện. Khi bị cắt cầu giao điện thì anh Nguyễn Công B là người được giao trông coi, bảo quản tài sản tại lán nói với anh Nguyễn Văn T có người cắt cầu dao điện định lấy tài sản. Ngay lúc đó Nguyễn Trung C, Nguyễn Văn H, Trương Công S, Trương Công Đ, Nguyễn Văn M, Cao Xuân L, H (Bộ), Trần Văn H, Bùi

Duy T, Trương Văn T, Tạ Danh S dùng gạch, đá ném vào lán. Thấy vậy anh Nguyễn Công B hoảng sợ bỏ chạy xuống khe Hao, còn anh Nguyễn Văn T trốn dưới gầm sập gỗ. Lúc này Trương Công C cầm rựa phát đập vỡ ti vi hiệu Sony 24 inch, Nguyễn Văn H cầm dao tự chế, Trương Công S cầm dao rựa phát chém vào bạt che lán và đập phá làm hư hỏng bàn rung lọc quặng và một số tài sản, máy móc trong lán. Quá trình đập phá thấy trong lán có 09 bì quặng thiếc nên Nguyễn Văn C nói mọi người lấy đưa ra ngoài thì Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H, Trương Văn T, Trương Văn S, Cao Xuân L, H (Bộ), Bùi Văn H, Bùi Duy T và Nguyễn Trung C mỗi người vác 01 bì quặng đưa ra chỗ Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Đ bỏ lên xe máy rồi cùng nhau về nhà Nguyễn Trung C cất dấu vào sập gỗ, sau đó mọi người về nhà. Đến ngày 01/8/2012 do sợ bị bắt nên Nguyễn Trung C đã bỏ trốn đi khỏi địa phương nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã. Đến ngày 01/02/2020 Nguyễn Trung C tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ để đầu thú.

Biên bản định giá tài sản số 03/HĐ-ĐGTS ngày 09/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Kỳ kết luận: Số tài sản gồm 01 ti vi hiệu Sony 24 inch; 04 dây cu roa; 01 tấm bạt; 02 ống dẫn nước bằng nhựa Tiền P; 01 đoạn ống dẫn nước cao áp; 03 chiếc nồi nhôm; 01 chiếc ấm nhôm; 01 bóng đèn dây tóc; 01 bóng đèn chữ U; một mặt bàn của máy rung lọc quặng gây tổng thiệt hại trị giá 11.372.800 đồng (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng*).

Tại biên bản định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 20/12/2012 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Kỳ kết luận: 09 bì quặng thiếc có tổng trọng lượng sau khi loại bỏ bao bì là 450 kg (Bốn trăm năm mươi kilogam) trị giá 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Trung C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT- VKSTK ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung C ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử bị cáo về các tội “Cướp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 133 và khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Trung C mức án tù 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật

Hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Trung C mức án tù 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Trung C phải chấp hành tù 7 năm 9 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, tài sản riêng không có gì lớn, vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Công ty TNHH Phú H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung C có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, của bị hại, phù hợp với biên bản định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 20/12/2012 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 15 ngày 31/7/2012 tại khu vực khe Hao thuộc xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Trung C cùng với Nguyễn Văn H, Trương Công Đ, Trương Công S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T đã dùng dao, gậy đập, phá làm hư hỏng của Công ty TNHH Phú H 01 ti vi; 04 dây cu roa; 01 tấm bạt; 02 ống dẫn nước bằng nhựa Tiên P; 01 đoạn ống dẫn nước cao áp; 03 chiếc nồi nhôm; 01 chiếc ấm nhôm; 01 bóng đèn dây tóc; 01 bóng đèn chữ U; một mặt bàn của máy rung lọc quặng gây tổng thiệt hại trị giá 11.372.800 đồng (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm đồng*). Ngoài ra Nguyễn Trung C, Nguyễn Văn H, Trương Công Đ, Trương Công S,

Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Xuân L, Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Bùi Duy T, Tạ Danh Sơn, Trần Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Văn Đ và người có tên H (Bộ) đã thực hiện hành vi cướp 09 bì quặng thiếc của Công ty TNHH Phú H, gây tổng thiệt hại 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*).

Tại Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...;

d) Sử dụng phương tiện nguy hiểm;

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng".

Tại Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định;

"1. Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Như vậy: Hành vi phạm tội trên của Nguyễn Trung C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, và tội "cố ý làm hư hỏng tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an toàn xã hội và làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc dùng dao, đá ném vào lán là những hung khí, phương tiện nguy hiểm để hủy hoại tài sản của người khác đồng thời đe dọa người khác, làm cho người khác không thể chống cự được để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là bị pháp luật trừng trị, nhưng do đua đòi, ăn chơi, không chịu lao động, muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác, nên đã tụ tập nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Sau khi phạm bị cáo đã bỏ trốn gây trở ngại cho quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm M, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cần xem xét

giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo phần nào, vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và Đ diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, có sự chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, nhưng tại thời điểm đó các bị cáo chưa nảy sinh ý định cướp tài sản, khi các bị cáo nảy sinh ý định cướp tài sản là khi lên đến nửa dốc Vĩnh, thuộc xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, khi bị cáo Nguyễn Trung C nói *“Xác định đã làm thì làm cho nên còn không làm thì thôi. Lên đập phá thấy quặng thì lấy, đã làm thì làm rứa”*. Nghe C nói xong thì mọi người đồng ý rồi cùng nhau tiếp tục đi lên xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ, tuy các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhưng không chặt chẽ, không có tổ chức nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trung C là người trực tiếp khởi xướng cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 133 BLHS năm 1999 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.”*. Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, bản thân bị cáo không có thu nhập hay tài sản gì lớn, lại đang bệnh tật ốm đau nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết tại bản án số 09 ngày 09/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và tại bản án số 137 ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Hiện bị hại không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung C bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H, Trương Công Đ, Trương Công S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Xuân L, Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Bùi Duy T, Tạ Danh Sơn, Trần Văn H, Trương Văn T đã bị TAND huyện Tân Kỳ đưa ra xét xử vào ngày 09/5/2013. Nguyễn Văn Đ bị TAND huyện Tân Kỳ đưa ra xét xử vào ngày 15/10/2019. Đối với người có tên H (Bộ), Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội: " *Cướp tài sản*" và " *Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điều d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trung C 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trung C 9 (C) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999: Buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (Tám) năm 3 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Tân Kỳ.
- Công an huyện Tân Kỳ.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ.
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương